

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 09/2020/HSST

Ngày : 11/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn

2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 15/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI LÊ S** (Thường gọi: Bảy), sinh năm 1992 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1960 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1963; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong vào ngày 01/12/2016; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Kim L, sinh năm 1983 “Có mặt”.

Nơi cư trú: Số B, đường C Hùng Vương, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Nhật T, sinh năm 1986 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ B, khu vực D, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Anh La T, sinh năm 1981 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Số nhà C, đường H, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Anh Trần Văn H, anh Lê Thanh N, anh Trần Hùng L, chị Lê Thị Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, Bùi Lê S đến nhà Trần Kim L (ở Số B, đường C Hùng Vương, phường N, TP. Quy Nhơn chơi). Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, S mượn điện thoại của anh Trần Văn H (em trai của L, sửa chữa xe máy ở tầng trệt) để gọi cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 50.000 đồng “cỏ”. Khoảng 15 phút sau S nhận được bịch “cỏ” ở hẻm cạnh nhà anh L, S đem “cỏ” lên ban công tầng một nhà anh L sử dụng. Do anh L đi vắng chỉ có Trần Thanh N (con trai của L, sinh năm 2011) ở nhà. Trong lúc nói chuyện với N, S biết được trong phòng kho ở tầng 01 nhà anh L có cất tiền, vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong phòng kho. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, S nói N xuống tầng trệt xem tivi còn S đến phòng kho, S lấy 01 tuốc nơ vít có sẵn ở cạnh phòng kho để cạy phá khóa phòng nhưng không được. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S thấy anh H đóng cửa về nên S lấy 01 thanh sắt dùng cạy lớp xe dài 35,5 cm trong bộ đồ nghề của H đem lên cạy bung khóa phòng kho rồi đột nhập vào phòng tìm kiếm tài sản. S phát hiện trong tủ gỗ có 01 thùng nhựa (loại thùng sơn 20 lít), bên trong thùng nhựa có 03 đoạn ống nhựa đậy kín 02 đầu bằng nắp nhựa, 01 ví da và tiền lẻ. S mở nắp các ống nhựa kiểm tra thì phát hiện 01 ống nhựa có 51.000.000 đồng và 01 ống nhựa có chứa 01 lọ nhựa màu trắng đục có đựng 24 chỉ vàng (trong đó có 03 lá vàng trơn, loại SJC, trọng lượng mỗi lá 01 chỉ; 01 nhẫn vàng, loại 99,99%, trọng lượng 02 chỉ; 14 chiếc nhẫn vàng, loại 99,99%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ và 05 nhẫn vàng loại 97% trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ). S lấy lọ nhựa đựng vàng bọc vào túi quần trước cùng 51.000.000 đồng. Số tiền lẻ và tiền trong ví tổng cộng là 2.800.000 đồng cùng với 01 túi giấy mang tên hiệu vàng Thành Ân, S bọc vào túi quần sau rồi bỏ đi. S đi ra khỏi nhà anh L một đoạn thì làm rơi lọ nhựa đựng 24 chỉ vàng. Số tiền S trộm được thì dùng để mua 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 giá 200.000 đồng, uống cà phê thanh toán 36.000 đồng, mua card điện thoại và sim điện thoại tổng cộng 100.000 đồng, S trả nợ cho Vũ M (chưa rõ lai lịch) 6.500.000 đồng, trả nợ cho Hà Nhật T 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại S cất giữ.

Ngày 04/12/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng trơn, loại 99,99% trọng lượng 02 chỉ, trị giá: 8.160.000 đồng; 03 lá vàng, loại SJC, trọng lượng 01 chỉ/lá, trị giá: 12.360.000 đồng; 14 chiếc nhẫn vàng trơn, loại 99,99% trọng lượng 01 chỉ/chiếc, trị giá: 57.120.000 đồng; 05 chiếc nhẫn vàng trơn, loại 97% trọng lượng 01 chỉ/chiếc, trị giá: 19.750.000 đồng. Tổng giá trị: 97.390.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 thùng nhựa, 03 đoạn ống nhựa màu xám, 01 ví da màu nâu và đã trả lại cho anh Trần Kim L; tạm giữ 01 tuốc nơ vít và 01 thanh sắt dài 35,5 cm và đã trả lại cho anh Trần Văn H; tạm giữ 10.000.000 đồng do Hà Nhật T giao nộp và đã trả lại cho anh Trần Kim L; tạm giữ 01 túi giấy mang tên hiệu vàng Thành Ân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 và 01 đĩa DVD.

Gia đình Bùi Lê S đã bồi thường cho anh Trần Kim L 5.000.000 đồng và 06 chỉ vàng loại 97% trị giá 23.700.000 đồng (tổng cộng: 28.700.000 đồng). Anh L yêu cầu S bồi thường thêm số tiền 112.490.000 đồng. Hiện S chưa bồi thường.

- Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQN ngày 02/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Bùi Lê S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bùi Lê S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Lê S về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Lê S từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Bùi Lê S có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Kim L số tiền còn lại là 112.490.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Bùi Lê S 01 điện thoại hiệu NOKIA 1202 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Để có tiền tiêu xài và trả nợ, vào sáng ngày 27/10/2019 bị cáo Bùi Lê S đã cạy cửa đột nhập vào phòng kho nhà anh Trần Kim L chiếm đoạt của anh L 53.800.000 đồng và 24 chỉ vàng trị giá 97.390.000 đồng.

Bị cáo Bùi Lê S có đầy đủ sức khỏe năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không chịu lao động chân chính, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Trần Kim L nhiều tài sản có tổng trị giá 151.190.000 đồng. Do đó, bị cáo Bùi Lê S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Bùi Lê S chiếm đoạt của anh Trần Kim L 53.800.000 đồng và 24 chỉ vàng trị giá 97.390.000 đồng, tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 151.190.000 đồng. Trong quá trình điều tra đã thu hồi 10.000.000 đồng trả lại cho anh L, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L 5.000.000 đồng và 06 chỉ vàng loại 97% trị giá 23.700.000 đồng (tổng cộng 38.700.000 đồng), còn lại 112.490.000 đồng anh L tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Kim L số tiền còn lại là 112.490.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1202. Xét thấy, bị cáo mua điện thoại Nokia 1202 với số tiền 200.000 đồng do trộm cắp của anh Trần Kim L để sử dụng. Điện thoại loại cũ, có giá trị không lớn, anh L không yêu cầu nhận điện thoại để trừ vào số tiền bồi thường nên trả lại điện thoại trên cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về vấn đề khác:

Ngoài ra, Bùi Lê S mua “cỏ” sử dụng nhưng trong quá trình điều tra không thu giữ được “cỏ” để giám định có phải là ma túy không và cũng không xác định được lai lịch người bán “cỏ” nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên “Vũ M” nhận tiền trả nợ 6.500.000 đồng từ S, qua điều tra Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn chưa xác định được lai lịch của người này nên không có cơ sở xử lý để thu hồi số tiền trả lại cho bị hại.

Đối với anh Hà Nhật T nhận tiền trả nợ 10.000.000 đồng, anh La T nhận tiền bán điện thoại 200.000 đồng nhưng đều không biết số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Lê S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Lê S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Lê S có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Kim L số tiền còn lại là 112.490.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Một điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh đen, số imei: 358288969033405, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Lê S phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.624.500 đồng (*năm triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đình Hưng